TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TỈNH V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v "Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Triệu.

Ông Sơn Nhật Thành.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh V mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc "Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hương H, sinh năm 2003 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện T, tỉnh V.

- *Bị đơn:* Anh Thạch Minh Đ, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã C, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương H trình bày: Năm 2018 chị và anh Thạch Minh Đ tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Qúa trình sống chung chị và anh Đ có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/01/2019 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/6/2020. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, anh Đ ngoại tình và có hành vi bạo lực đánh dập chị, đe dọa gia đình chị. Anh Đ nhiều lần xin lỗi và hứa thay đổi và

sẽ lo cho vợ con, chị cho anh Đ nhiều cơ hội, nhưng thời gian sau anh Đ vẫn không thay đổi nên đầu năm 2022 không thể chịu đựng thêm nữa nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Thời gian ly thân, hai người vẫn không tìm được tiếng nói chung mà còn thường xuyên cãi nhau nên dần tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị không thể tiếp tục xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc với anh Đ được.

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Yêu cầu công nhận chị với với anh Thạch Minh Đ không phải là vợ chồng.

Về con chung: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/01/2019 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/6/2020 chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng T, đồng ý cho anh Đ nuôi dưỡng Q, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu.

* Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai ngày 20/6/2022 bị đơn anh Thạch Minh Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, anh thừa nhận đúng như lời trình bày của chị H. Nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị H trình bày là do anh có người phụ nữ bên ngoài, nhưng 02 con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ. Qúa trình chung sống anh và chị H được với nhau 02 con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/01/2019 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/6/2020 hiện đang sống cùng anh, nếu ly hôn thì anh không đồng ý giao cho chị H quyền nuôi dưỡng, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình chung sống chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung cũng không ai nợ chúng tôi.

* Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của đương sự, những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn. Vị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận chị H và anh Đ là vợ chồng. Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 14/6/2020 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/01/2019 cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật. Tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có, nên không xem xét. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Hương H khởi kiện yêu cầu không công nhận chị và anh Thạch Minh Đ là vợ chồng, anh Đ có nơi cư trú tại ấp M, xã C, huyện T, tỉnh V. 02 con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/01/2019 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/6/2020 hiện đang sống chung với anh Đ, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tài sản và nợ chung chị H xác định không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự đây là "yêu cầu không công nhận là vợ chồng và tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V đưa bị đơn là anh Thạch Minh Đ tham gia tố tụng, thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại các Điều 68, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do các bên không thỏa thuận được. Tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Năm 2018 chị Nguyễn Thị Hương H và anh Thạch Minh Đ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung chị H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, anh Đ ngoại tình và có hành vi bạo lực đánh dập chị, đe dọa gia đình chị, không có trách nhiệm với gia đình. Vì mâu thuẫn kéo dài, thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị H yêu cầu công nhận chị với anh Đ không phải là vợ chồng.

Xét yêu cầu của chị H cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Vì xét thấy tình cảm của chị H và anh Đ đã không còn, thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không yêu thương giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

[3.2] Về con chung: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/01/2019 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/6/2020 hiện đang sống cùng anh Đ. Trong quá trình giải quyết chị H và anh Đ đều có yêu cầu quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy

giao cho chị H quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp và có căn cứ. Bởi lẽ, 02 con chung còn rất nhỏ tuổi sinh năm 2019 và sinh năm 2020 nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn cha. Mặc khác, anh Đ có nguyện vọng được nuôi con nhưng qua hai phiên tòa xét xử anh Đ đều vắng mặt không lý do, xem như anh Đ từ bỏ quyền tranh giành nuôi con.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định, Hội đồng xét thấy yêu cầu của chị H là phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết chị H và anh Đ xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương H.

- Không công nhận chị Nguyễn Thị Hương H và anh Thạch Minh Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Buộc anh Thạch Minh Đ giao 02 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/01/2019 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Hương H quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Thạch Minh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/01/2019 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/6/2020 là 745.000đ/tháng/01 con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hương H và anh Thạch Minh Đ xác định không có, nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008657 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh V.

Anh Thạch Minh Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Hoa tự nguyện chịu thay cho anh Đ, nên chị H phải nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh V.

3. Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trần Bảo Trân